

Số: /KH-UBND Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người dân
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá nhằm tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW;

Căn cứ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân;

Căn cứ Quyết định số 1272/QĐ-BYT ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Bộ Y tế phê duyệt Kế hoạch triển khai nhiệm vụ khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân;

Căn cứ Công văn số 3401/BYT-KCB ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ cho người dân;

Nhằm tổ chức triển khai đồng bộ, thiết thực, hiệu quả công tác khám sức khỏe định kỳ cho người dân trên phạm vi toàn Thành phố, phấn đấu đạt mục tiêu người dân được khám sức khỏe định kỳ miễn phí ít nhất 01 lần/năm, được lập sổ sức khỏe điện tử để quản lý sức khỏe theo vòng đời từ năm 2026, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ cho người dân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Người dân được tiếp cận dịch vụ y tế có chất lượng, hướng tới chăm sóc sức khỏe toàn diện lấy phòng bệnh và phát hiện sớm làm trọng tâm. Từ năm 2026, người dân được khám sức khỏe định kỳ miễn phí ít nhất 01 lần/năm; kết quả được cập nhật vào sổ/hồ sơ sức khỏe điện tử để quản lý sức khỏe theo vòng đời, góp phần giảm gánh nặng chi phí y tế.

2. Mục tiêu cụ thể

- Bảo đảm 100% người dân sinh sống tại 168 phường, xã, đặc khu được tổ chức khám sức khỏe định kỳ miễn phí ít nhất 01 lần/năm, trong đó:

+ Phần đầu đạt 100% trẻ dưới 02 tuổi được khám sức khỏe định kỳ 02 lần/năm; 100% trẻ em dưới 06 tuổi được khám sức khỏe định kỳ 01 lần/năm.

+ Phần đầu đạt 100% người học tại các cơ sở giáo dục được khám sức khỏe định kỳ 01 lần/năm.

+ Phần đầu đạt 100% người lao động trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, khu công nghiệp, khu chế xuất được khám sức khỏe định kỳ và khám phát hiện bệnh nghề nghiệp theo quy định 01 lần/năm; đối với người làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và các đối tượng ưu tiên khác theo quy định của pháp luật phải được khám ít nhất 06 tháng/lần.

+ Phần đầu đạt 100% người lao động phi chính thức được khám sức khỏe định kỳ 01 lần/năm.

+ Phần đầu đạt 100% người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ 01 lần/năm.

+ Phần đầu đạt 100% đối tượng bảo trợ xã hội và người đang được quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng và tại các cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn Thành phố được khám sức khỏe định kỳ 01 lần/năm.

- Tất cả các đối tượng sau khi được khám sức khỏe đều được lập hồ sơ theo dõi và cập nhật vào hồ sơ sức khỏe điện tử.

II. NỘI DUNG VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI

1. Phạm vi triển khai: tại 168 phường, xã, đặc khu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và các đơn vị do Thành phố Hồ Chí Minh quản lý.

2. Đối tượng thụ hưởng: toàn bộ công dân Việt Nam thực tế cư trú trên địa bàn Thành phố (thường trú và tạm trú có xác nhận qua VNEID), các đơn vị do Thành phố quản lý và người lao động đang làm việc trên địa bàn Thành phố, cụ thể:

a) Người cao tuổi, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người có công, người mắc bệnh mạn tính, người sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, xã đảo, đặc khu và không thuộc đối tượng quy định tại điểm b, c và d dưới đây;

b) Trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông;

c) Người lao động;

d) Các đối tượng thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quản lý;

đ) Các đối tượng không thuộc các nhóm trên.

3. Địa điểm khám

Việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ được thực hiện tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được Sở Y tế công bố đủ điều kiện theo quy định. Trường hợp cần thiết, có thể xin phép Sở Y tế để tổ chức khám lưu động ngoài cơ sở khám

bệnh, chữa bệnh. Việc bố trí địa điểm khám lưu động phải đảm bảo thuận tiện cho người dân, an toàn, đầy đủ trang thiết bị, vật tư y tế và nhân lực chuyên môn theo quy định hiện hành.

Đối với người lao động, học sinh, sinh viên, việc khám sức khỏe được tổ chức tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện hoặc khám lưu động tại nơi học (cơ sở giáo dục), nơi làm việc (công ty, xí nghiệp, doanh nghiệp...) do người sử dụng lao động, cơ sở giáo dục lựa chọn và ký hợp đồng tổ chức khám theo quy định.

Đối với người lớn tuổi, neo đơn đi lại khó khăn thì có thể thực hiện khám sức khỏe định kỳ tại nhà.

Đối với các nhóm đối tượng còn lại, người dân được lựa chọn và thực hiện khám sức khỏe tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo sự điều phối của Ủy ban nhân dân cấp xã, đảm bảo thuận lợi trong tiếp cận dịch vụ và phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa bàn.

4. Thời gian thực hiện: Bắt đầu từ ngày 25 tháng 5 năm 2026 cho đến khi hoàn thành việc khám sức khỏe theo Kế hoạch này, chậm nhất ngày 31 tháng 12 năm 2026.

5. Nội dung khám sức khỏe định kỳ

5.1. Đối với trẻ em dưới 06 tuổi

Đối với trẻ em dưới 06 tuổi, việc khám sức khỏe định kỳ nhằm theo dõi tăng trưởng, phát triển toàn diện, đồng thời phát hiện sớm suy dinh dưỡng, rối loạn phát triển và các bất thường thường gặp ở trẻ nhỏ.

Tên gói: gói khám sức khỏe cho trẻ em dưới 06 tuổi.

Nội dung: theo hướng dẫn của Bộ Y tế tại Quyết định số 1284/QĐ-BYT ngày 07 tháng 5 năm 2026 về ban hành tài liệu chuyên môn hướng dẫn nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 6 tuổi.

- Khai thác tiền sử bệnh, dinh dưỡng, tiêm chủng.
- Đo các chỉ số tăng trưởng (cân nặng, chiều dài, vòng đầu).
- Các dấu hiệu sinh tồn.
- Đánh giá tình trạng dinh dưỡng.
- Đánh giá sự phát triển tinh thần, vận động.
- Đánh giá tiêm chủng.
- Thăm khám toàn thân và các bộ phận.
- Trắc nghiệm phát hiện nguy cơ tự kỷ (áp dụng cho trẻ từ 16-30 tháng tuổi).

Đơn vị khám: cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện theo quy định (trạm y tế, phòng khám chuyên khoa nhi, phòng khám đa khoa, trung tâm y tế, bệnh viện).

Địa điểm khám: tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc tại các cơ sở giáo dục (đối với trẻ đi học) hoặc tại các điểm khám lưu động.

Tần suất thực hiện: Thực hiện định kỳ 01 lần/năm (vào đầu năm học nếu trẻ có đi học).

5.2. Đối với trẻ từ đủ 06 tuổi đến dưới 18 tuổi

Đối với trẻ từ đủ 06 tuổi đến dưới 18 tuổi, việc khám sức khỏe định kỳ nhằm phát hiện sớm bệnh học đường, tật khúc xạ, còi cọc cột sống, rối loạn tâm lý, vấn đề dinh dưỡng và các yếu tố nguy cơ sức khỏe.

Tên gói: gói khám sức khỏe cho trẻ từ đủ 06 tuổi đến dưới 18 tuổi .

Nội dung: theo hướng dẫn của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 về quy định về công tác y tế trường học và Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 về quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

- Khai thác tiền sử bệnh, dinh dưỡng.
- Đo chiều cao, cân nặng, tính BMI.
- Đo dấu hiệu sinh tồn.
- Đánh giá sức khỏe tâm thần; khám sức khỏe theo các chuyên khoa (nội/nhi, mắt, răng hàm mặt, tai mũi họng) để sàng lọc tật khúc xạ, bệnh lý răng miệng, tai mũi họng, còi cọc cột sống.
- Tư vấn dinh dưỡng, vệ sinh, phòng bệnh, giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản vị thành niên và các yếu tố nguy cơ sức khỏe.

Đơn vị khám: cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện theo quy định (trạm y tế, phòng khám đa khoa, trung tâm y tế, bệnh viện).

Địa điểm khám: tại cơ sở giáo dục (nếu trẻ đi học) hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc điểm khám do địa phương bố trí (đối với trẻ không đi học).

Tần suất thực hiện: thực hiện định kỳ 01 lần/năm (vào đầu năm học nếu trẻ có đi học).

5.3. Đối với người từ đủ 18 tuổi trở lên

Tên gói: gói khám sức khỏe cho người từ đủ 18 tuổi trở lên

Nội dung: theo hướng dẫn của Bộ Y tế tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 về quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh và Công văn số 3401/BYT-KCB ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Bộ Y tế về hướng dẫn nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ cho người dân.

- Khai thác tiền sử bệnh.
- Đo chiều cao, cân nặng, tính BMI.
- Đo dấu hiệu sinh tồn.

- Khám sức khỏe theo các chuyên khoa; thực hiện các xét nghiệm: Tổng phân tích tế bào máu, Đường máu; Urê, Creatinin; ASAT (GOT), ALAT (GPT), Xét nghiệm nước tiểu (Đường, Protein), chụp X-Quang ngực thẳng.

- Danh mục khám chuyên khoa phụ sản trong khám sức khỏe định kỳ cho lao động nữ thực hiện theo phụ lục XXV ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT và hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế tại Quyết định số 3898/QĐ-BYT ngày 18 tháng 12 năm 2025 về việc ban hành tài liệu chuyên môn hướng dẫn sàng lọc phát hiện sớm ung thư vú và Quyết định số 3792/QĐ-BYT ngày 17 tháng 12 năm 2024 ban hành tài liệu chuyên môn hướng dẫn dự phòng và kiểm soát ung thư cổ tử cung.

- Tư vấn phòng tránh các yếu tố nguy cơ, các bệnh lý thường gặp.

Đơn vị khám: cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện theo quy định (trạm y tế, phòng khám đa khoa, trung tâm y tế, bệnh viện).

Địa điểm khám: tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc các điểm khám lưu động (trường học, công ty, xí nghiệp...) hoặc khám chữa bệnh tại nhà (đối với những người hạn chế đi lại).

Tần suất thực hiện: thực hiện định kỳ 01 lần/năm (vào đầu năm học nếu là sinh viên, học viên).

5.4. Các nội dung khám sức khỏe đối với một số đối tượng cán bộ, người lao động thuộc các ngành, nghề đặc thù: thực hiện theo quy định hiện hành, cụ thể:

- Đối tượng là cán bộ thực hiện theo Quyết định số 1266/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành quy định tiêu chuẩn phân loại sức khỏe cán bộ và mẫu phiếu khám sức khỏe cán bộ.

- Đối tượng thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quản lý thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

- Đối với người hành nghề lái xe ô tô thực hiện theo Thông tư số 36/2024/TT-BYT ngày 16 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn sức khỏe, việc khám sức khỏe đối với người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng; việc khám sức khỏe định kỳ đối với người hành nghề lái xe ô tô; cơ sở dữ liệu về sức khỏe của người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng.

- Đối với nhân viên hàng không thực hiện theo Thông tư liên tịch số 18/2012/TTLT-BYT-BGTVT ngày 05 tháng 11 năm 2012 của Bộ Y tế, Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chuẩn sức khỏe của nhân viên hàng không và điều kiện đối với cơ sở y tế thực hiện việc khám sức khỏe cho nhân viên hàng không.

- Đối với người điều khiển phương tiện giao thông đường sắt thực hiện theo Thông tư số 42/2025/TT-BYT ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn sức khỏe của người điều khiển phương tiện giao thông đường sắt.

- Đối với thuyền viên thực hiện theo Thông tư số 22/2017/TT-BYT ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn sức khỏe của thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam và công bố cơ sở khám sức khỏe cho thuyền viên.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp chính quyền

- Quán triệt đầy đủ quan điểm “*Sức khỏe là vốn quý nhất của mỗi người dân và của toàn xã hội*”; xác định công tác khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc và quản lý sức khỏe toàn dân là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của các cấp, các ngành.

- Người đứng đầu các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố và Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm chỉ đạo tổ chức triển khai Kế hoạch trong phạm vi quản lý; đưa chỉ tiêu khám sức khỏe định kỳ vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm.

- Tăng cường phối hợp liên ngành trong tổ chức thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, vận động Nhân dân

- Tăng cường tuyên truyền về mục tiêu, ý nghĩa và lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc phát hiện sớm bệnh tật và quản lý sức khỏe toàn dân.

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện và huy động nguồn lực.

- Tăng cường công tác truyền thông về khám sức khỏe định kỳ và quản lý sức khỏe người dân theo hướng chủ động, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn. Nội dung truyền thông tập trung nâng cao nhận thức của người dân về vai trò của phòng bệnh, phát hiện sớm và quản lý sức khỏe liên tục; chuyển đổi hành vi từ “khám khi có bệnh” sang “chủ động khám sức khỏe định kỳ và sàng lọc nguy cơ”.

- Công khai thông tin về các cơ sở tham gia khám sức khỏe, nội dung khám theo nhóm tuổi, hình thức đăng ký và thời gian tổ chức khám.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền hình, phát thanh, nền tảng số và mạng xã hội để lan tỏa thông tin rộng rãi; triển khai các hình thức truyền thông trực tiếp, truyền thông nhóm nhỏ và truyền thông tại cộng đồng.

- Phát động hưởng ứng các ngày Lễ lớn từ nay đến cuối năm liên quan đến hoạt động khám sức khỏe, sàng lọc, truyền thông sức khỏe: Ngày truyền thống người cao tuổi Việt Nam (06/6); Ngày Dân số Thế giới (11/7); Ngày Quốc tế người cao tuổi 01/10; Ngày Quốc tế Người khuyết tật (03/12).

3. Lập danh sách đối tượng khám sức khỏe định kỳ: Căn cứ nhóm đối tượng được quản lý, các cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức rà soát, lập danh sách đối tượng tham gia khám sức khỏe định kỳ, cụ thể:

- Tổ chức rà soát, lập danh sách các nhóm đối tượng tham gia khám sức khỏe định kỳ theo phạm vi quản lý, bao gồm: trẻ dưới 18 tuổi không đi học, học

sinh, sinh viên, người lao động tại cơ quan, doanh nghiệp, khu công nghiệp, khu chế xuất, người lao động phi chính thức, người cao tuổi và các nhóm đối tượng khác theo kế hoạch triển khai của Thành phố.

- Thực hiện cập nhật, tổng hợp và chuẩn hóa danh sách đối tượng từ các nguồn dữ liệu sẵn có như cơ sở dữ liệu dân cư, cơ sở dữ liệu bảo hiểm xã hội, dữ liệu quản lý học sinh, sinh viên, dữ liệu quản lý lao động và các hệ thống quản lý chuyên ngành khác nhằm bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, đồng bộ và phục vụ hiệu quả công tác quản lý khám sức khỏe định kỳ.

- Bảo đảm việc lập danh sách được thực hiện đầy đủ, chính xác, không trùng lặp, không bỏ sót đối tượng; đồng thời thường xuyên rà soát, cập nhật, điều chỉnh thông tin trong quá trình triển khai để phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và từng nhóm đối tượng quản lý.

4. Tổ chức triển khai đồng bộ hoạt động khám sức khỏe định kỳ theo nhóm đối tượng

- Phân công bệnh viện và trung tâm y tế khu vực phụ trách địa bàn phường, xã, đặc khu; đồng thời thành lập các tổ khám sức khỏe, tư vấn dinh dưỡng và quản lý sức khỏe theo từng nhóm đối tượng (người lao động; học sinh, sinh viên; người cao tuổi; người lao động phi chính thức và các nhóm khác), đảm bảo phù hợp với độ tuổi, giới tính, yếu tố nguy cơ và đặc thù của từng nhóm.

- Tổ chức khám linh hoạt tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, trường học, đơn vị sử dụng lao động hoặc triển khai khám lưu động khi cần thiết, đảm bảo thuận tiện cho người dân và không bỏ sót đối tượng trong danh sách quản lý.

- Việc tổ chức hoạt động khám sức khỏe định kỳ miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho các đối tượng được thực hiện phối hợp trong hoạt động khám bệnh nghề nghiệp hoặc khám sức khỏe hoặc khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc hoặc kiểm tra sức khỏe đầu năm học hoặc khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật để khám bệnh miễn phí và hoàn thành việc tạo lập sổ sức khỏe điện tử cho toàn bộ người dân.

- Hoạt động khám sức khỏe định kỳ được ưu tiên tổ chức tại trạm y tế cấp xã nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận dịch vụ y tế ngay tại địa phương. Trường hợp trạm y tế chưa đủ điều kiện tổ chức khám sức khỏe theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Sở Y tế chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn phối hợp hỗ trợ chuyên môn, nhân lực, trang thiết bị hoặc tổ chức khám sức khỏe lưu động tại trạm y tế; trong đó các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập giữ vai trò nòng cốt trong triển khai thực hiện.

- Cơ sở khám sức khỏe phải đảm bảo máy vi tính, hạ tầng thông tin và thực hiện nhập đầy đủ kết quả khám sức khỏe vào hồ sơ sức khỏe điện tử do Sở Y tế

triển khai ngay sau khi kết thúc việc khám sức khỏe, đảm bảo dữ liệu được liên thông, kết nối vào hồ sơ sức khỏe của người dân.

- Nhân sự tham gia phải có giấy phép hành nghề phù hợp, bao gồm bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên và nhân viên hỗ trợ; đồng thời được tập huấn, thống nhất về quy trình chuyên môn, biểu mẫu và nội dung khám trước khi triển khai.

- Bố trí quy trình khám theo một chiều (tiếp đón - đo dấu sinh hiệu - khám lâm sàng - thực hiện cận lâm sàng - kết luận, tư vấn), đảm bảo khoa học, hạn chế ùn ứ; đối với khám lưu động, phải đáp ứng đầy đủ yêu cầu về an toàn, trang thiết bị, vật tư và nhân lực theo quy định.

- Triển khai nội dung khám phù hợp với từng nhóm đối tượng nhằm đánh giá, phân loại tình trạng sức khỏe; phát hiện sớm yếu tố nguy cơ, bệnh lý; thực hiện tư vấn phòng bệnh, điều trị hoặc chuyển tuyến theo quy định.

- Đảm bảo an toàn người bệnh, kiểm soát nhiễm khuẩn và tuân thủ đầy đủ các quy định chuyên môn trong toàn bộ quá trình khám.

- Tổng hợp kết quả thực hiện; báo cáo định kỳ hằng quý hoặc đột xuất; lưu trữ đầy đủ hồ sơ, dữ liệu nhập để làm căn cứ thanh quyết toán theo quy định.

5. Tạo lập hồ sơ số sức khỏe điện tử cho người dân:

- Xây dựng, triển khai nền tảng quản lý sức khỏe toàn dân, đảm bảo lưu trữ đầy đủ dữ liệu khám sức khỏe định kỳ của người dân theo vòng đời; phục vụ công tác quản lý, theo dõi và khai thác hiệu quả thông tin sức khỏe. Đồng thời, thực hiện kết nối, liên thông với hồ sơ sức khỏe điện tử trên ứng dụng Công dân số Thành phố và kho dữ liệu của Ngành Y tế.

- Dữ liệu khám được nhập, cập nhật trực tiếp ngay tại điểm khám, đảm bảo đầy đủ, kịp thời, chính xác và được xác thực theo quy định; tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng dữ liệu trong quá trình nhập liệu và sử dụng.

- Thực hiện việc kế thừa, tích hợp các dữ liệu có giá trị từ hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và các chương trình y tế đã triển khai, nhằm tránh trùng lặp, giảm chi phí và tối ưu nguồn lực.

- Thực hiện kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin y tế hiện có, nền tảng quản lý sức khỏe cộng đồng và các cơ sở dữ liệu quốc gia có liên quan; từng bước phát triển các tiện ích giúp người dân tra cứu, theo dõi thông tin sức khỏe, lịch sử khám bệnh và kết quả xét nghiệm thông qua các ứng dụng phù hợp.

6. Đảm bảo nguồn lực triển khai thực hiện

- Huy động sự tham gia của toàn hệ thống chính trị; phát huy vai trò của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, cơ sở giáo dục, doanh nghiệp, khu công nghiệp, khu chế xuất và cộng đồng dân cư trong tuyên truyền, vận động người dân tham gia, hỗ trợ tiếp cận dịch vụ và theo dõi sau khám.

- Tổ chức mạng lưới cộng tác viên và lực lượng hỗ trợ tại cộng đồng để rà soát, lập danh sách dân số mục tiêu, mời tham gia, nhắc lịch và hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ; đặc biệt đối với các nhóm yếu thế, người cao tuổi, người khuyết tật, người khó di chuyển và người lao động khu vực phi chính thức.

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện và huy động nguồn lực; gắn kết quả triển khai Kế hoạch với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ. Thiết lập cơ chế phối hợp liên ngành chặt chẽ, rõ đầu mối, rõ trách nhiệm, đảm bảo triển khai đồng bộ, hiệu quả trên toàn Thành phố.

- Đảm bảo đủ nhân lực y tế cho tuyến cơ sở; tăng cường hỗ trợ chuyên môn, luân phiên cán bộ y tế từ tuyến trên về tuyến dưới.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu để chỉ đạo, tổ chức triển khai, điều phối thực hiện khám sức khỏe định kỳ đã nêu trong kế hoạch trên phạm vi toàn Thành phố, đảm bảo gắn kết, lồng ghép chặt chẽ với các đề án, kế hoạch khác có liên quan.

- Chủ động triển khai kế hoạch trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của Sở Y tế. Chủ trì phối hợp các sở, ngành, bảo hiểm xã hội nghiên cứu, xây dựng lộ trình nhóm đối tượng ưu tiên được Quỹ bảo hiểm y tế chi trả trong khám sức khỏe định kỳ theo hướng dẫn Bộ Y tế.

- Hướng dẫn chuyên môn, nội dung khám sức khỏe định kỳ, quản lý sức khỏe theo từng nhóm đối tượng; ban hành các biểu mẫu, quy trình chuyên môn theo quy định.

- Chuẩn hóa, chuyển đổi và đồng bộ danh sách người dân trên địa bàn Thành phố, các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của các cơ quan, đơn vị do Thành phố quản lý, người lao động đang làm việc trên địa bàn Thành phố nhằm phục vụ công tác lập danh sách, đăng ký lịch khám và theo dõi khám sức khỏe định kỳ trên nền tảng Quản lý sức khỏe cộng đồng.

- Chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và cơ sở y tế tổ chức thực hiện hoạt động khám theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế và Sở Y tế; đảm bảo chất lượng chuyên môn, điều kiện về nhân lực, thiết bị y tế, kiểm soát nhiễm khuẩn và an toàn cấp cứu (đặc biệt khi khám lưu động); thực hiện nhập dữ liệu vào phần mềm do Sở Y tế xây dựng; trả kết quả khám, tư vấn, hướng dẫn khám chuyên khoa và chuyển tuyến theo quy định khi phát hiện các dấu hiệu bất thường.

- Xây dựng bộ tài liệu truyền thông thống nhất phục vụ triển khai hoạt động khám sức khỏe định kỳ cho người dân trên địa bàn Thành phố, đảm bảo nội dung ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với từng nhóm đối tượng (trẻ em, học sinh, sinh viên, người lao động, người lao động phi chính thức, người cao tuổi). Nội dung tài liệu tập trung vào: mục tiêu, ý nghĩa, lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ; các gói

khám theo nhóm tuổi; quyền lợi và trách nhiệm của người dân; hướng dẫn đăng ký, tham gia khám; thông tin về địa điểm, thời gian tổ chức khám và các lưu ý trước, trong và sau khi khám.

- Phối hợp Liên đoàn Lao động Thành phố tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động tại các công ty, xí nghiệp, doanh nghiệp.

- Chủ trì xây dựng và triển khai nền tảng quản lý sức khỏe toàn dân, đảm bảo lưu trữ dữ liệu khám sức khỏe định kỳ của người dân nhằm quản lý, khai thác hiệu quả dữ liệu sức khỏe người dân theo vòng đời. Kết nối, liên thông với hồ sơ sức khỏe điện tử trên ứng dụng Công dân số Thành phố và kho dữ liệu của Ngành Y tế.

- Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Y tế định kỳ và đột xuất theo yêu cầu; báo cáo kết quả mô hình bệnh tật theo từng nhóm đối tượng.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Giáo dục Đào tạo và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí ngân sách nhà nước để thực hiện công tác khám sức khỏe cho người dân theo quy định; giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc về nguồn kinh phí, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí khám sức khỏe của Kế hoạch này theo thẩm quyền.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai công tác chăm sóc sức khỏe học sinh trong các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý theo quy định; chỉ đạo các cơ sở giáo dục phối hợp với cơ quan y tế, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện trong việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh, sinh viên theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp cung cấp, cập nhật dữ liệu thông tin hành chính của học sinh, sinh viên thuộc phạm vi quản lý của ngành giáo dục theo quy định, đảm bảo đồng bộ, chính xác, đúng thẩm quyền, phù hợp quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân và quy chế phối hợp liên ngành.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tăng cường tuyên truyền, giáo dục kiến thức chăm sóc sức khỏe, phòng chống bệnh tật học đường, dinh dưỡng hợp lý, vệ sinh cá nhân, sức khỏe tâm thần học đường và các nội dung liên quan phù hợp lứa tuổi học sinh.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe học sinh, sinh viên; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai về Sở Y tế để phục vụ công tác quản lý, điều hành Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp Sở Y tế xây dựng dự toán kinh phí khám sức khỏe định kỳ cho trẻ mầm non, học sinh, sinh viên, đảm bảo mỗi trẻ mầm non, học sinh sẽ được khám, kiểm tra sức khỏe và tầm soát bệnh tật học đường, mỗi sinh viên sẽ được khám sức khỏe định kỳ miễn phí từ năm học 2026-2027; phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí kinh phí theo quy định.

3. Sở Tài chính: phối hợp Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo quy định về phân cấp ngân sách hiện hành.

4. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn Thành phố nghiêm túc thực hiện việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc chấp hành của người sử dụng lao động trong việc rà soát, lập danh sách đối tượng và tổ chức thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định tại khoản 1, Điều 21, Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015.

- Phối hợp tổng hợp tình hình thực hiện; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và đề xuất biện pháp xử lý đối với các trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ chế độ khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định.

5. Sở Văn hóa và Thể thao

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị liên quan tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền về Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ cho người dân trên địa bàn Thành phố; tập trung tuyên truyền quyền lợi, trách nhiệm của người dân khi tham gia, lợi ích của việc phát hiện sớm bệnh tật và quản lý sức khỏe theo vòng đời, phù hợp với từng nhóm đối tượng và các cơ chế hỗ trợ theo quy định.

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình của Thành phố; hệ thống thông tin cơ sở, truyền thanh cấp xã phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí đẩy mạnh tuyên truyền về ý nghĩa, lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ và khám sàng lọc, góp phần nâng cao nhận thức, khuyến khích người dân chủ động tham gia; đồng thời tuyên truyền, vận động các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tạo điều kiện để người lao động tham gia khám sức khỏe, khám sàng lọc theo quy định.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp Sở Y tế triển khai các giải pháp công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ công tác khám sức khỏe định kỳ và khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn Thành phố; đảm bảo tuân thủ kiến trúc chính quyền điện tử Thành phố, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy định hiện hành về chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế.

- Phối hợp Sở Y tế trong việc tích hợp, kết nối và liên thông dữ liệu khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc vào Kho dữ liệu dùng chung của Thành phố, phục vụ công tác quản lý, theo dõi, phân tích và hoạch định chính sách y tế.

7. Trung tâm chuyển đổi số Thành phố

- Chủ trì, phối hợp tổ chức đánh giá tổng thể về hạ tầng và giải pháp kỹ thuật cho Nền tảng quản lý sức khỏe cộng đồng hiện nay của Sở Y tế; đề xuất phương án nâng cấp phần mềm hoặc bổ sung hạ tầng phù hợp nhằm đảm bảo khả năng vận hành khi triển khai thu thập dữ liệu sức khỏe của toàn bộ người dân Thành phố.

- Chủ trì thực hiện tích hợp và triển khai bảng điều hành quản lý thông tin sức khỏe của người dân Thành phố trên Hệ thống trung tâm giám sát, điều hành

thông minh Thành phố (IOC); đảm bảo hạ tầng kỹ thuật vận hành, kết nối ổn định với Nền tảng quản lý sức khỏe cộng đồng.

- Rà soát, điều chỉnh và cập nhật thông tin sức khỏe của mục Hồ sơ sức khỏe điện tử trên Ứng dụng Công dân số đáp ứng yêu cầu của Sở Y tế.

8. Công an Thành phố

- Chỉ đạo triển khai kết nối, khai thác, sử dụng hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử phục vụ việc lập, cập nhật thông tin quản lý sổ sức khỏe điện tử trên VNeID và xác thực thông tin người dân khi tham gia khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc xác minh, làm sạch dữ liệu hành chính phục vụ các chương trình thu thập dữ liệu sức khỏe; tổ chức cấp căn cước công dân cho các trường hợp chưa được cấp; đồng thời hỗ trợ người dân thực hiện định danh điện tử mức độ 2 trên ứng dụng VNeID, làm cơ sở cho việc liên thông, xác thực và khai thác dữ liệu.

- Phối hợp với Trung tâm Chuyển đổi số tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Lãnh đạo Bộ Công an về việc chia sẻ dữ liệu dân cư phục vụ công tác khám sức khỏe, khám sàng lọc và khám bệnh, chữa bệnh cho người dân trên địa bàn Thành phố; đồng thời thực hiện đối soát, chuẩn hóa và làm sạch dữ liệu dân cư, đáp ứng yêu cầu triển khai Đề án 06.

- Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc rà soát, cập nhật và thống nhất số liệu dân số trên địa bàn, đảm bảo tính chính xác, đồng bộ, làm cơ sở phục vụ công tác xây dựng dự toán kinh phí, theo dõi tiến độ và đánh giá kết quả thực hiện Đề án theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Chỉ đạo đảm bảo an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình thu thập, lưu trữ, kết nối, chia sẻ dữ liệu sức khỏe; chủ động phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật có liên quan.

9. Bảo hiểm xã hội Thành phố: chủ động phối hợp với Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh trong việc chia sẻ, cung cấp và khai thác hiệu quả nguồn dữ liệu sẵn có của người dân tham gia bảo hiểm xã hội để tránh trùng lặp về nhu cầu khám sức khỏe định kỳ của người dân và tránh lãng phí nguồn lực nhà nước và doanh nghiệp.

10. Ban Quản lý các khu chế xuất – Công nghiệp Thành phố: phối hợp tổ chức kiểm tra, giám sát việc chấp hành của người sử dụng lao động trong việc rà soát, lập danh sách đối tượng và tổ chức thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động; phối hợp tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện và đề xuất biện pháp xử lý đối với các trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ chế độ khám sức khỏe định kỳ cho người lao động làm việc tại các doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp Thành phố theo quy định.

11. Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu

- Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai khám sức khỏe định kỳ cho người dân trên địa bàn quản lý (*trừ các đối tượng thuộc trách nhiệm của Sở Giáo dục Đào tạo, người sử dụng lao động*) theo Kế hoạch; xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai

thực hiện, phân công rõ trách nhiệm cho các bộ phận chuyên môn, trạm y tế và các tổ chức có liên quan để tổ chức thực hiện hiệu quả.

- Phân công 01 đồng chí lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm chỉ đạo xuyên suốt toàn bộ hoạt động khám sức khỏe định kỳ cho người dân trên địa bàn.

- Phân công Giám đốc Trạm y tế làm đầu mối phối hợp với các bệnh viện, trung tâm y tế khu vực được giao nhiệm vụ triển khai khám sức khỏe định kỳ để tham mưu xây dựng kế hoạch khám sức khỏe định kỳ trên địa bàn quản lý.

- Chỉ đạo rà soát, lập và cập nhật danh sách các nhóm đối tượng trên địa bàn để tổ chức khám sức khỏe: người dưới 18 tuổi không đi học, người cao tuổi, người lao động phi chính thức (người dân không ký hợp đồng lao động hoặc không thuộc phạm vi quản lý của người sử dụng lao động như lao động tự do, buôn bán nhỏ, nông dân, ngư dân, nội trợ) đảm bảo không bỏ sót đối tượng, ưu tiên các nhóm nguy cơ cao; cung cấp danh sách các nhóm đối tượng sau khi rà soát cho Sở Y tế để tạo lập thông tin hành chính của người dân.

- Giữ vai trò chủ lực, trực tiếp trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia khám sức khỏe định kỳ; chỉ đạo huy động sự tham gia của tổ dân phố, khu phố, ban điều hành khu dân cư, các tổ chức chính trị - xã hội tại cơ sở để tiếp cận từng hộ gia đình, từng nhóm đối tượng, hướng dẫn người dân đăng ký và tham gia khám sức khỏe theo kế hoạch.

- Phân công Trạm y tế tổ chức khám sức khỏe cho người dân trên địa bàn. Trường hợp trạm y tế chưa đủ điều kiện tổ chức khám sức khỏe theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo, hợp đồng với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn để tổ chức khám sức khỏe lưu động tại trạm y tế; trong đó các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập giữ vai trò nòng cốt trong triển khai thực hiện.

- Bố trí, huy động các điều kiện cần thiết tại địa phương (địa điểm, thời gian, lực lượng hỗ trợ) để tổ chức các đợt khám sức khỏe phù hợp với điều kiện thực tế của từng phường, xã, đặc khu tạo thuận lợi tối đa cho người dân tham gia.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện trên địa bàn; kịp thời báo cáo khó khăn, vướng mắc; lưu trữ đầy đủ hồ sơ, dữ liệu nhập để làm căn cứ thanh quyết toán theo quy định.

- Lập dự toán kinh phí thực hiện đối với hoạt động khám sức khỏe toàn dân trên địa bàn theo hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Y tế; gửi Sở Y tế, Sở Tài chính để phối hợp tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định; chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí thực hiện theo đúng quy định; đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả và gắn liền với kết quả triển khai thực tế.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh và các tổ chức chính trị - xã hội: chủ trì công tác phối hợp, huy động sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân; tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia khám sức khỏe; thực hiện giám sát xã hội đối với việc triển khai Kế hoạch tại địa phương, kịp thời phản ánh ý kiến, kiến nghị của người dân.

- **Liên Đoàn lao động Thành phố:** phối hợp với Sở Y tế tổ chức các đợt khám sức khỏe định kỳ cho người lao động trên địa bàn Thành phố. Phối hợp với người sử dụng lao động tuyên truyền, vận động đoàn viên, người lao động tham gia khám sức khỏe định kỳ. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện khám sức khỏe, khám bệnh nghề nghiệp; kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý nghiêm các vi phạm, đảm bảo quyền lợi chăm sóc sức khỏe của người lao động, nhất là người lao động tại khu công nghiệp, khu chế xuất và các nhóm người lao động có nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp cao.

- **Đối với Đoàn Thanh niên:** huy động đoàn viên, thanh niên tham gia hỗ trợ công tác truyền thông, hướng dẫn người dân đăng ký khám; tham gia các hoạt động tình nguyện, hỗ trợ nhập liệu, phân luồng, hướng dẫn tại các điểm khám; tiếp cận các nhóm đối tượng trẻ, người lao động di cư.

- **Đối với Hội Liên hiệp Phụ nữ:** tuyên truyền, vận động hội viên và gia đình tham gia khám sức khỏe định kỳ; phối hợp rà soát, lập danh sách đối tượng, đặc biệt là phụ nữ, trẻ em và các nhóm yếu thế; hỗ trợ tiếp cận từng hộ gia đình.

- **Hội Cựu chiến binh:** Phát huy vai trò gương mẫu của hội viên trong tham gia khám sức khỏe; tuyên truyền, vận động trong cộng đồng dân cư; hỗ trợ giám sát việc triển khai tại cơ sở.

- **Hội Người cao tuổi:** chủ động và phát huy hơn nữa vai trò của Hội Người cao tuổi Thành phố. Thường xuyên hỗ trợ Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc triển khai và giám sát việc thực hiện Kế hoạch. Hướng dẫn Hội Người cao tuổi cấp xã phối hợp địa phương tuyên truyền trước, trong và sau khi khám sức khỏe, vận động người cao tuổi tham gia khám sức khỏe và thực hiện tầm soát các bệnh mạn tính không lây theo Kế hoạch đề ra.

- **Hội Chữ thập đỏ:** tham gia hỗ trợ nhân lực, hậu cần, tình nguyện viên tại các điểm khám; phối hợp tổ chức các hoạt động nhân đạo, chăm sóc sức khỏe cộng đồng; hỗ trợ các đối tượng khó khăn tiếp cận dịch vụ khám sức khỏe.

- **Hội Nông dân Thành phố:** tuyên truyền, vận động hội viên tham gia khám sức khỏe; hỗ trợ giám sát việc triển khai tại cơ sở.

V. KINH PHÍ

1. Nguồn kinh phí thực hiện

- Ngân sách nhà nước chi trả cho đối tượng quy định tại điểm a, đ mục 2 phần II Kế hoạch này theo phân cấp ngân sách hiện hành (*riêng đối tượng quy định tại điểm d mục 2 phần II Kế hoạch này thực hiện theo điểm d khoản 1 Điều 70 của Nghị định 165/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ*).

- Kinh phí chi trả cho hoạt động kiểm tra sức khỏe đầu năm học cho trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông theo quy định của pháp luật về công tác y tế trường học.

- Người sử dụng lao động chi trả chi phí khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định pháp luật về lao động, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

- Quỹ bảo hiểm y tế chi trả cho một số đối tượng trong các đối tượng theo quy định tại điểm a, đ mục 2 phần II Kế hoạch này và lộ trình ưu tiên theo lộ trình tăng mức đóng bảo hiểm y tế phù hợp với khả năng cân đối của Quỹ bảo hiểm y tế, ngân sách nhà nước chi trả cho các đối tượng và phân chi phí Quỹ bảo hiểm y tế chưa chi trả.

2. Mức giá khám sức khỏe và giá các dịch vụ kỹ thuật của từng gói khám: là giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi dự kiến thực hiện khám, với mức tổng chi phí khám cho người dân không vượt quá 350.000 đồng/người/lần/năm *(theo quy định tại khoản 1 Điều 73 của Nghị định 165/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ; trường hợp Chính phủ có thay đổi mức trần chi phí khám sức khỏe thì áp dụng theo quy định của Chính phủ mà không phải điều chỉnh nội dung này của Kế hoạch).*

Trên đây là Kế hoạch tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người dân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026; đề nghị các Sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và các cơ quan, đơn vị liên quan khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo Sở Y tế để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban MTTQVN và các Đoàn thể TP;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các phường, xã, đặc khu;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Phòng NCTH;
- Lưu: VT, (VX-L).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Cường